



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140.11 /TM-HS

Hà Nội, ngày 28 tháng 9. năm 2026

THƯ MỜI

Kính gửi:

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có nhu cầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ theo gói mua sắm:
“Thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời”.

MB kính mời Quý Công ty tham gia chào hàng cho gói mua sắm nêu trên. Yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp trong Hồ sơ yêu cầu đính kèm.

Địa chỉ nộp HSĐX:

Phòng Mua sắm - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
Tầng 7, Số 18 Lê Văn Lương, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội

Đầu mối liên hệ: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Điện thoại: 024.62777222 – Số lẻ: 3211. Di động: 0932 264 265

Email: hantt25@mbbank.com.vn

Thời gian nộp Hồ sơ đề xuất: Trước 15 giờ 00 ngày 13 tháng 10. năm 2026.

Mọi thắc mắc trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đề xuất xin gửi bằng văn bản tới địa chỉ nêu trên.

Ngân hàng TMCP Quân đội rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: Phòng MS;

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI HÀNH CHÍNH



Nguyễn Trần Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: Thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỎI HÀNH CHÍNH



Nguyễn Trần Phương

MỤC LỤC

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP.....	5
Mục 1. Nội dung gói mua sắm.....	5
Mục 2. Phạm vi cung cấp.....	5
Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp.....	5
Mục 4. Nội dung của HSDX.....	6
Mục 5. Giá đề xuất.....	6
Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX	7
Mục 7. Làm rõ HSYC:.....	7
Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm	7
Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX.....	7
Mục 10. Làm rõ HSDX.....	8
Mục 11. Đánh giá các HSDX	8
Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng.....	9
Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng.....	9
Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng.....	9
Mục 15. Xử lý vi phạm.....	9
C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX	10
1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX.....	10
2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:	10
3. Các yêu cầu khác.....	12
4. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.....	12
5. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính:.....	18
6. Điểm tổng hợp.....	18
7. Xếp hạng NCC:	18
8. Xác định giá chào:	19
D. BIỂU MẪU.....	21
Mẫu số 1 – Đơn đề xuất	21
Mẫu số 2 – Giấy ủy quyền	22
Mẫu số 3 – Thỏa thuận liên danh	23
Mẫu số 4 – Bảng chào giá	26
Mẫu số 5 – Bảng phân tách nguồn lực triển khai, đào tạo	28
Mẫu số 6 – Bảng TBĐƯ kỹ thuật	29
Mẫu số 7 – Bảng kê khai thông tin về NCC.....	30
Mẫu số 8 – Bảng kê khai thông tin HĐ không hoàn thành	31
Mẫu số 9 – Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện	32
Mẫu số 10 – Tình hình tài chính của NCC.....	33
Mẫu số 11 – Phần công việc do các công ty đảm nhận.....	34

Mẫu số 12 – Bảng nhân sự chủ chốt	35
Mẫu số 13 – Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt	36
Mẫu số 14 – Bảng kinh nghiệm chuyên môn.....	37

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đô la Mỹ
MB	Ngân hàng TMCP Quân đội
NCC	Nhà cung cấp
TVLD	Thành viên liên danh

B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung gói mua sắm

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mời nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng theo gói mua sắm: “**Thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời**”.

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc 15 năm (HĐNT) và các Hợp đồng dịch vụ hàng năm theo nhu cầu của MB.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

TT	Hạng mục
1	Thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời
	NCC chào đơn giá điện, hai bên sẽ ký HĐNT có hiệu lực trong 15 năm kể từ ngày ký. Trong đó: Chi phí thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời = Đơn giá điện x Công suất tiêu chuẩn của hệ thống

a. Trách nhiệm Nhà cung cấp:

- NCC đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động, được phép cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời theo yêu cầu của MB trong gói mua sắm này.
- NCC có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: khảo sát, thiết kế, thủ tục, giấy phép, lắp đặt, đấu nối vào hệ thống điện MB,... Các thiết bị, phần mềm được lắp đặt cho hệ thống điện năng lượng mặt trời phải có tên, hãng sản xuất, mã sản phẩm, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hoàn thành lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu đưa vào sử dụng và bàn giao sản lượng điện cho MB sử dụng thông qua đồng hồ đo lượng điện tiêu thụ. **NCC chịu trách nhiệm vận hành trực tiếp hệ thống**, bao gồm cả các công việc như bảo trì, xử lý sự cố trong suốt thời gian cung cấp điện cho MB.
- Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời đúng tiêu chuẩn quy định, tuân thủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy (PCCC), ... để đảm bảo chất lượng điện năng, nguồn cung cấp ổn định và an toàn cho tòa nhà MB.

b. Trách nhiệm MB:

- Phối hợp, hỗ trợ NCC khảo sát hạ tầng, vị trí lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời (khu vực mái tòa nhà) để NCC đề xuất phương án phù hợp chào cho gói mua sắm này.
- Đối với NCC được lựa chọn ký hợp đồng: MB đảm bảo mặt bằng, kết nối hệ thống đấu nối kỹ thuật theo phương án kỹ thuật mà NCC đề xuất và đã được MB phê duyệt.
- Phối hợp với NCC nghiệm thu, ký biên bản đối soát chi phí thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời và thanh toán hàng tháng.

Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp

- Thời gian hoàn thành lắp đặt và đưa hệ thống vào sử dụng: **03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.**
- Địa điểm triển khai: vị trí lắp đặt tại tầng mái tòa nhà Trụ sở MB, 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội và các tòa nhà MB (nếu MB có nhu cầu).

Mục 4. Nội dung của HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng:

- Các tài liệu trong HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mua sắm và các NCC liên quan đến việc đề xuất phải được trình bày bằng tiếng Việt.
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch ra tiếng Việt và NCC phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch này (trừ Catalogue/Specification hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng có thể sử dụng văn bản bằng Tiếng Anh).

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc tài liệu có giá trị tương đương, được phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa/dịch vụ tương tự gói mua sắm này;
- Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Phần D được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền).
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần D (trong trường hợp ủy quyền) và Bản sao chứng thực Giấy tờ chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền;
- NCC được tham gia trong một HSDX với tư cách là NCC độc lập hoặc NCC liên danh (kèm theo thỏa thuận liên danh trong đó có phân chia công việc chi tiết của các thành viên liên danh theo Mẫu số 3 Phần D).

3. Tài liệu về tài chính, thương mại:

- Bảng chào giá - Mẫu số 4 Phần D và Mẫu số 5 – Bảng phân tách nguồn lực triển khai, đào tạo. Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá mời chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.
- NCC phải cung cấp giá niêm yết (giá list) của hãng cung cấp hoặc thư xác nhận của hãng cung cấp về việc không cung cấp giá list.
- Các đề xuất tài chính cho gói mua sắm: Thời gian bảo hành, điều kiện thanh toán, điều kiện giao hàng, các điều kiện tài chính khác (nếu có)

4. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC:

- Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật – Mẫu số 06 Phần D, catalogue và tài liệu tham chiếu.
- Bảng kê khai thông tin về NCC – Mẫu số 07 Phần D.
- Bảng kê khai thông tin Hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC – Mẫu số 08 Phần D.
- Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện – Mẫu số 09 Phần D.
- Tình hình tài chính của NCC – Mẫu số 10 Phần D.
- Danh sách các công ty con, công ty thành viên đảm nhận phần công việc của gói mua sắm – Mẫu số 11 Phần D (nếu có).
- Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt – Mẫu số 12 Phần D.
- Bản lý lịch/ Kinh nghiệm chuyên môn của nhân sự chủ chốt – Mẫu số 13 và 14.
- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có).

Mục 5. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do NCC nêu trong đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất

phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam (hoặc Đô la Mỹ đối với NCC nước ngoài).

2. Trường hợp NCC có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng nhưng phải đảm bảo Đơn vị mua sắm MB (sau đây gọi tắt là Đơn vị mua sắm) nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì NCC phải thông báo cho Đơn vị mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần D, có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là ..15 giờ 00 ngày 13 tháng 10 năm 2026.

Mục 7. Làm rõ HSYC:

Trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản/email đề nghị làm rõ đến Đơn vị mua sắm MB không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Đơn vị mua sắm phải có văn bản/email trả lời tất cả các yêu cầu làm rõ HSYC trước thời điểm đóng gói mua sắm tối thiểu 01 ngày cho tất cả các NCC được mời tham gia gói mua sắm này nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ.

Địa chỉ Đơn vị mua sắm MB nhận văn bản đề nghị làm rõ HSYC:

Ngân hàng TMCP Quân đội

Phòng Mua sắm – Khối Hành chính

Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 62777222 (Máy lẻ: 3211)

Email: hantt25@mbbank.com.vn

Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm

Không yêu cầu.

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX

1. HSDX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn đề xuất, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
2. NCC nộp HSDX đến đơn vị mua sắm MB bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo đơn vị mua sắm MB nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
3. HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà cung cấp tự thực hiện). Nhà cung cấp phải ghi rõ các thông tin trên túi đựng HSDX:

Tên NCC, địa chỉ, điện thoại, Fax của nhà cung cấp.

Tên và điện thoại của người khi cần liên lạc.

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Gói mua sắm: “ ...”

Địa chỉ nộp HSĐX:

Phòng Mua sắm – Khối Hành chính

Tầng 7, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Yên Hòa, Hà Nội.

Người nhận: Nguyễn Thị Thu Hà

Điện thoại: 0932 264 265. Email: hantt25@mbbank.com.vn

(Không được mở trước: giờ 00, ngày tháng năm 2026)

4. NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSYC như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSĐX trong quá trình chuyển tới bên mua sắm, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSĐX theo hướng dẫn tại khoản 3 mục này

Mục 10. Làm rõ HSĐX

1. Trong quá trình đánh giá HSĐX, đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSĐX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSĐX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp.
2. Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia và NCC có HSĐX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSĐX thể hiện bằng văn bản được đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSĐX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà đơn vị mua sắm không nhận được văn bản/email làm rõ hoặc NCC có văn bản/email làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia thì đơn vị mua sắm xem xét, xử lý theo các quy định của MB và pháp luật hiện hành.

Mục 11. Đánh giá các HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đánh giá pháp lý, bao gồm:

- a. Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX (kiểm tra tư cách hợp lệ của NCC theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này và mục 1 Phần C.
- b. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 phần C.

2. **Đánh giá về kỹ thuật:** Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSĐX được nộp đúng quy định. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí quy định tại Mục 4 Phần C. HSĐX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu bắt buộc đều được đánh giá là “Đạt” và/hoặc đáp ứng số điểm yêu cầu.

Khi cần thiết, Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của hàng hóa, dịch vụ.

3. Đánh giá về thương mại:

- a. Đơn vị mua sắm tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b. Đơn vị mua sắm xác định giá đưa về cùng mặt bằng của các HSĐX và so sánh giá trên cùng mặt bằng của các HSĐX. HSĐX đáp ứng yêu cầu về pháp lý, kỹ thuật thì tiêu chí giá sẽ đánh giá cùng các tiêu chí kỹ thuật để xếp hạng hồ sơ. Các hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về pháp lý/kỹ thuật chỉ được dùng giá để tham khảo, không được dùng để xếp hạng hồ sơ (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý).

Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng

NCC được đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- HSĐX đáp ứng yêu cầu của MB;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là NCC chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định MB và của pháp luật;
- Căn cứ vào kết quả đàm phán, NCC có phương án chào sau đàm phán đáp ứng tối ưu yêu cầu MB sẽ được đề nghị ký hợp đồng.

Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng

Đơn vị mua sắm thông báo kết quả lựa chọn NCC bằng văn bản cho tất cả các NCC tham gia nộp HSĐX sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Đơn vị mua sắm tiến hành hoàn thiện hợp đồng với NCC được lựa chọn để ký kết hợp đồng.

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp NCC có các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết trong hợp đồng, thông đồng, gian dối trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên mua thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định tại hợp đồng và các thỏa thuận khác.

C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc, 01 bản chụp và 01 bản copy bằng USB. Trong đó: - USB lưu toàn bộ HSDX bao gồm định dạng file Word/ Bảng giá Excel và bản scan file .pdf - Tổ chức thư mục trong USB tối đa phân 02 cấp thư mục (Thư mục Cha - tên gói mua sắm)/ Thư mục Con / file dữ liệu thực tế Word/Excel/.pdf...) - Tổ chức phân tải liệu theo yêu cầu của MB với danh mục ứng với các yêu cầu của HSYC như năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật, cam kết và các phụ lục phản hồi về nguồn lực / đào tạo v.v...
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	NCC độc lập	NCC liên danh		
				Tổng các TVLD	Từng TVLD	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của NCC	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm hết hạn nộp HSĐX, NCC không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Biểu mẫu số 08 – Phần D
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết của NCC

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	NCC độc lập	NCC liên danh		
				Tổng các TVLD	Từng TVLD	
		với thời điểm hết hạn nộp HSĐX.				
3	Năng lực tài chính					
	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của NCC trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm hết hạn nộp HSĐX phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Biểu mẫu số 10 – Phần D
	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm hết hạn nộp HSĐX của NCC có giá trị tối thiểu là 900 triệu đồng. Trường hợp NCC có số năm thành lập ít hơn 3 năm thì doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên số năm mà NCC thành lập.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	NCC đã hoàn thành tối thiểu 02 hợp đồng tương tự với tư cách là NCC chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong thời gian từ năm 03 trở lại đây, trong đó có tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị ≥ 420 triệu đồng và tổng giá trị các hợp đồng ≥ 840 triệu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương ứng với phần công việc đảm nhận)	Biểu mẫu số 09

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	NCC độc lập	NCC liên danh		
				Tổng các TVLD	Từng TVLD	
		đồng (cung cấp bản sao hợp đồng có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng minh). Hợp đồng tương tự là hợp đồng cung cấp cung cấp điện và/hoặc cho thuê hệ thống điện/ hệ thống điện năng lượng mặt trời				

3. Các yêu cầu khác

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Thư ủy quyền của nhà sản xuất	- Nếu NCC không phải là nhà sản xuất, NCC phải có thư ủy quyền của hãng sản xuất và/hoặc nhà phân phối chính hãng về việc ủy quyền cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất để chào cho gói mua sắm này.	M
2	Chào giá chi tiết các cấu phần	- Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần. - Mẫu số 5 – Bảng phân tách nguồn lực triển khai, đào tạo	M
3	Tiến độ thanh toán	- Hai bên ký biên bản đối soát chi phí và thanh toán hàng tháng	O

4. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về mặt kỹ thuật đối với từng hồ sơ đề xuất được thực hiện theo tiêu chí đánh giá Đạt/ Không đạt và chấm điểm.

M: Mandatory - Tiêu chí trọng yếu bắt buộc phải đáp ứng 100%, nếu không đáp ứng có thể bị loại.

E: Essential - Tiêu chí quan trọng bắt buộc phải đáp ứng mức tối thiểu nếu không có thể bị loại; NCC đáp ứng từ mức tối thiểu trở lên sẽ được chấm điểm, càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu tối thiểu càng được nhiều điểm.

O: Optional - Tiêu chí nâng cao, không bắt buộc, NCC không đáp ứng không bị loại nhưng càng đáp ứng tốt yêu cầu càng được cộng điểm.

TT	Hạng mục	Tiêu chí	Chi tiết	Tài liệu chứng minh	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	Tổng điểm					100	70
A	Đề xuất giải pháp và phương án thi công					10	7
1	Đề xuất giải pháp và phương án triển khai					10	7
		Giải pháp kỹ thuật tổng thể	NCC thuyết minh giải pháp tổng thể phù hợp hiện trạng tòa nhà, bao gồm quy mô/công suất dự kiến, sơ đồ nguyên lý, bố trí mặt bằng thiết bị, phương án kết nối với hệ thống điện hiện hữu, giải pháp đáp ứng các ràng buộc về kết cấu, mái, HVAC (Hệ thống sưởi- Heating, Thông gió- Ventilation và Điều hòa không khí- Air Conditioning), chống sét, phòng cháy chữa cháy (PCCC), lối tiếp cận và vận hành bảo trì. NCC nêu rõ các giả thiết thiết kế, phạm vi trách nhiệm và các điểm cần MB phối hợp/chấp thuận.	Thuyết minh biện pháp	E	3	2
		Phương án thi công và tổ chức mặt bằng	NCC trình bày trình tự và biện pháp thi công chi tiết: vận chuyển/nâng hạ, tập kết vật tư thiết bị, phân vùng thi công, lắp dựng kết cấu và thiết bị, đấu nối điện, hot-work/cắt hàn, chống thấm, bảo vệ tài sản và vệ sinh môi trường; phương án phải phù hợp điều kiện tòa nhà đang vận hành và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến hoạt động của MB.	Thuyết minh và bản vẽ	E	3	2
		Tiến độ triển khai và huy động nguồn lực	NCC đề xuất tiến độ tổng thể và các mốc chính từ khảo sát, thiết kế, hoàn thiện thủ tục pháp lý, cung ứng thiết bị, thi công, đấu nối, chạy thử đến nghiệm thu; đồng thời nêu kế hoạch huy động nhân sự, thiết bị và nguồn lực để bảo đảm tiến độ cam kết.	Tiến độ tổng thể	E	2	2
		Phối hợp vận hành và quản lý rủi ro	NCC đề xuất cơ chế phối hợp với MB/đơn vị vận hành trong suốt quá trình triển khai; nhận diện các rủi ro chính đối với an toàn, kết cấu, điện, HVAC, PCCC, chống thấm và hoạt động tòa nhà, kèm biện pháp kiểm soát/ứng cứu. Các công việc có nguy cơ gây gián đoạn phải được MB chấp thuận trước khi thực hiện.	Thuyết minh cơ chế phát hiện	E	2	1
B	Pháp lý, năng lực và hồ sơ dự án					20	14
1	Trách nhiệm pháp lý và hồ sơ dự án					20	14
		Trách nhiệm pháp lý của NCC	NCC chịu trách nhiệm xác định, lập, trình và hoàn thành các hồ sơ/thủ tục/giấy phép/thỏa thuận cần thiết để hệ thống được đầu tư, thi công, đấu nối, vận hành và cung cấp điện hợp pháp cho MB. MB sẽ cung cấp các hồ sơ pháp lý của dự án và kí các văn bản (theo đúng quy định của pháp luật)	Cam kết thực hiện	M	3	2
		Quy định điện lực và năng lượng tái tạo	Tuân thủ pháp luật điện lực, cơ chế mua bán điện và phát triển điện năng lượng tái tạo hiện hành; bao gồm Nghị định 57/2025/NĐ-CP, Nghị định 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 243/2026/NĐ-CP nếu thuộc phạm vi áp dụng, và các văn bản sửa đổi/thay thế.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		PCCC	NCC chịu trách nhiệm rà soát yêu cầu PCCC của phương án và thực hiện đầy đủ việc thiết kế, thẩm duyệt/thẩm định, nghiệm thu hoặc thủ tục liên quan theo quy định hiện hành trước khi đưa hệ thống vào vận hành.	Cam kết thực hiện	M	3	2
		Xây dựng	NCC chịu trách nhiệm thực hiện và trình duyệt các thủ tục liên quan đến khảo sát, thiết kế, thi công	Cam kết thực hiện	M	2	1

TT	Hạng mục	Tiêu chí	Chi tiết	Tài liệu chứng minh	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
			xây dựng có tác động đến kiến trúc, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật, PCCC công trình, tuân thủ quy định pháp luật và MB; không được triển khai khi hồ sơ liên quan chưa được MB và cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.				
		Làm việc với đơn vị điện lực	NCC chủ trì thực hiện các thủ tục/thỏa thuận kỹ thuật, đấu nối, đo đếm và các nội dung liên quan với đơn vị điện lực/cơ quan có thẩm quyền theo quy định áp dụng.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Bảo hiểm và trách nhiệm bên thứ ba	NCC phải duy trì bảo hiểm thi công và bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba phù hợp phạm vi công việc; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hoạt động của hệ thống hoặc quá trình thi công, vận hành gây ra cho người, tài sản MB và bên thứ ba.	Cam kết thực hiện	M	2	2
		Năng lực thực hiện	Có kinh nghiệm triển khai tối thiểu 01 hệ thống điện mặt trời có quy mô từ 150 kWp cho các tòa nhà cao trên 20 tầng và 01 hệ thống điện mặt trời mái nhà có quy mô từ 250kWp trở lên và tài liệu tương đương chứng minh năng lực; có nhân sự chuyên môn và chứng chỉ hành nghề phù hợp.	Hồ sơ đính kèm	E	4	3
		Hồ sơ quản lý chất lượng công trình	Cung cấp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng công trình, hướng dẫn vận hành và hồ sơ pháp lý liên quan.	Hồ sơ đính kèm	M	2	2
C	Kết cấu, mái, HVAC (Hệ thống sưởi- Heating, Thông gió- Ventilation và Điều hòa không khí- Air Conditioning) và an toàn công trình					20	14
1	Kết cấu và liên kết hệ thống					11	7
		Khảo sát và kiểm định hiện trạng	NCC phải khảo sát hiện trạng mái và kết cấu chịu lực; việc đánh giá/kiểm định kết cấu phải do đơn vị có đủ năng lực thực hiện và chịu trách nhiệm về kết luận.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Tính toán chịu lực kết cấu	NCC phải khảo sát, tính toán, kiểm tra tải trọng bản thân hệ thống thiết bị kỹ thuật, kết cấu khung giá đỡ thiết bị, tải bảo trì, tải trọng gió và các tác động liên quan theo TCVN 2737:2023 và tiêu chuẩn áp dụng; đồng thời kiểm tra khả năng chịu lực của hệ khung đỡ, kết cấu tòa nhà hiện hữu.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Liên kết với kết cấu hiện hữu	NCC chịu trách nhiệm tính toán ứng suất tại các vị trí liên kết của khung giá đỡ thiết bị với kết cấu hiện hữu, thiết kế các chi tiết liên kết đạt yêu cầu kỹ thuật; không làm suy giảm khả năng chịu lực của công trình hiện hữu.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Giải pháp giá đỡ	NCC tự đề xuất vật liệu và cấu hình khung giá đỡ thiết bị phù hợp điều kiện công trình; vật liệu phải chống ăn mòn, có tuổi thọ phù hợp thời hạn khai thác và có hồ sơ chứng minh chất lượng.	Cam kết thực hiện	E	1	1
		Thẩm tra/đánh giá độc lập	Hồ sơ tính toán kết cấu và giải pháp liên kết phải được thẩm tra/đánh giá độc lập bởi đơn vị có chuyên môn khi MB yêu cầu trước khi thi công.	Cam kết thực hiện	M	1	1
		Chống thấm	Quá trình thi công và sản phẩm sau lắp đặt không được làm ảnh hưởng khả năng chống thấm; NCC chịu toàn bộ chi phí xử lý và khắc phục nếu phát sinh thấm dột hoặc hư hỏng do hệ thống/thi công gây ra.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Thoát nước và tiếp cận bảo trì	Bố trí hệ thống không cản trở thoát nước mái, lối đi, cửa tiếp cận kỹ thuật, hệ chống sét, thiết bị MEP và hoạt động bảo trì hiện hữu của tòa nhà.	Cam kết thực hiện	M	1	1

TT	Hạng mục	Tiêu chí	Chi tiết	Tài liệu chứng minh	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
2	Yêu cầu đối với dàn nóng Daikin tầng mái					5	4
		Ống gió dàn nóng	Đối với các dàn nóng Daikin nằm dưới khu vực lắp pin, phải bổ sung nổi ống gió và hướng luồng gió thổi chếch 60° ra ngoài theo bản vẽ/khuyến cáo của Daikin và bản vẽ thi công được MB chấp thuận.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Tấm ngăn luồng khí	Bổ sung các tấm ngang đặt cao 1.200 mm tính từ mặt dàn nóng để ngăn cách luồng gió nóng thổi ra và luồng gió hút, hạn chế hồi lưu khí nóng.	Cam kết thực hiện	M	1	1
		Khả năng vận hành và bảo trì HVAC	Giải pháp pin, giá đỡ và các cấu kiện bổ sung không được làm giảm lưu lượng gió, hiệu suất giải nhiệt hoặc cản trở việc tháo lắp, bảo trì, thay thế dàn nóng; NCC phải phối hợp với Daikin/đơn vị vận hành khi hoàn thiện thiết kế.	Cam kết thực hiện	M	2	2
3	An toàn thi công và vận hành					4	3
		Lối đi và chống ngã	Bố trí lối đi bảo trì, dây cứu sinh/điểm neo và giải pháp chống ngã phù hợp quy định an toàn; không làm cản trở công tác cứu hộ và bảo trì mái.	Cam kết thực hiện	M	1	1
		Biện pháp thi công	NCC phải lập biện pháp thi công, kế hoạch vận chuyển, BP tập kết vật tư thiết bị, đấu nối điện nước thi công, Biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường, hot-work/cắt hàn và phương án bảo vệ tài sản; mọi hoạt động phải phối hợp với đơn vị vận hành và không làm gián đoạn hoạt động tòa nhà ngoài thời gian MB cho phép.	Cam kết thực hiện	E	2	1
		Hoàn trả hiện trạng	NCC chịu trách nhiệm hoàn trả các vị trí bị tác động và khắc phục toàn bộ hư hỏng phát sinh do thi công, vận hành, bảo trì hoặc tháo dỡ hệ thống.	Cam kết thực hiện	M	1	1
D	Chất lượng điện, đấu nối và bảo vệ hệ thống					20	14
1	Yêu cầu chất lượng điện và đấu nối					20	14
		Điểm đấu nối	NCC khảo sát và đề xuất điểm đấu nối phù hợp với hệ thống điện hiện hữu của tòa nhà; phương án chỉ được triển khai sau khi được MB chấp thuận.	Cam kết thực hiện	E	2	1
		Điện áp và tần số	Điện áp và tần số đầu ra phải tương thích với hệ thống điện hiện hữu và đáp ứng các quy chuẩn/tiêu chuẩn về chất lượng điện tại điểm đấu nối.	Cam kết thực hiện	M	1	1
		Sóng hài và hệ số công suất	Hệ thống phải kiểm soát THD (Hệ số méo hài tổng) và hệ số công suất trong giới hạn theo quy định/tiêu chuẩn áp dụng- Tuân theo Thông tư 05/2025/TT-BCT; NCC phải đo kiểm, chứng minh tại giai đoạn chạy thử và khi MB yêu cầu.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Phối hợp bảo vệ	NCC phải thực hiện tính toán ngắn mạch, lựa chọn thiết bị đóng cắt và phối hợp bảo vệ với hệ thống điện hiện hữu, bảo đảm sự cố hệ thống solar không làm mất điện lan truyền hoặc ảnh hưởng thiết bị MB.	Cam kết thực hiện	M	2	2
		Bảo vệ bắt buộc	Có bảo vệ quá áp/thấp áp, quá dòng, mất pha, lỗi tiếp địa, quá nhiệt; SPD DC/AC phù hợp; anti-islanding và chức năng bảo vệ hồ quang DC - dòng điện một chiều (AFCI – thiết bị phát điện và ngăn sự cố hồ quang điện) hoặc giải pháp tương đương phù hợp thiết kế.	Cam kết thực hiện	M	2	2
		Chống phát ngược	Có giải pháp giám sát/điều khiển công suất để không phát điện ngược lên lưới khi MB yêu cầu; cơ chế phải fail-safe khi mất truyền thông hoặc lỗi thiết bị điều khiển.	Cam kết thực hiện	M	2	2

TT	Hạng mục	Tiêu chí	Chi tiết	Tài liệu chứng minh	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
		Tương tác với nguồn dự phòng	Giải pháp phải được kiểm tra để không gây ảnh hưởng bất lợi đến máy phát điện, ATS, UPS và các nguồn/hệ thống điện dự phòng hiện hữu của tòa nhà.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Cô lập hệ thống	Phải có khả năng cô lập nhanh và an toàn hệ thống điện mặt trời khỏi hệ thống điện MB để phục vụ xử lý sự cố, bảo trì hoặc theo yêu cầu của MB mà không ảnh hưởng nguồn điện lưới của tòa nhà.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Tiếp địa và liên kết đẳng thế	Khung pin, kết cấu kim loại, inverter, tủ điện, máng cáp và các bộ phận dẫn điện phải được liên kết tiếp địa/đẳng thế với hệ thống tiếp địa phù hợp; kiểm tra theo TCVN 9385:2012, TCVN 7447 và tiêu chuẩn áp dụng.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Cáp và tuyến cáp	Cáp DC/AC, đầu nối, máng/ống bảo vệ phải là loại phù hợp mục đích sử dụng, điều kiện ngoài trời, nhiệt độ, UV và cấp điện áp; NCC chịu trách nhiệm tính chọn tiết diện theo dòng tải, sụt áp, ngắn mạch và điều kiện lắp đặt.	Cam kết thực hiện	M	1	1
		Tủ điện và thiết bị đóng cắt	Tủ điện/thiết bị bảo vệ phải đáp ứng điều kiện môi trường lắp đặt, cấp bảo vệ phù hợp, khả năng chịu dòng ngắn mạch và yêu cầu vận hành an toàn; không quy định bắt buộc hãng/model cụ thể.	Cam kết thực hiện	M	2	1
E	Hiệu năng, đo đếm và hệ thống giám sát					20	14
1	Hiệu năng và sản lượng hệ thống					20	14
		Công suất hệ thống	Công suất DC mục tiêu là 253,20 kWp . NCC được tự đề xuất số lượng module, công suất từng module và cấu hình inverter trên cơ sở khảo sát thực tế, miễn đáp ứng các giới hạn kết cấu, HVAC, an toàn và yêu cầu MB. Nhà cung cấp cam kết lắp đặt hệ thống điện mặt trời theo kWp tối đa mặt bằng và điều kiện kỹ thuật cho phép, công suất này phải được MB phê duyệt. Chào giá này sẽ được ước tính sản lượng của hệ thống theo công suất giả định 160 kWp. Các giá trị cam kết về sản lượng của hệ thống sẽ được tính theo tỉ lệ giữa công suất lắp đặt thực tế với công suất giả định này.	Phương án Thiết kế	E	3	2
		Hiệu suất thiết kế	Hệ thống được thiết kế với Performance Ratio (PR) dự kiến không thấp hơn 80%; NCC phải nêu rõ giả thiết và các tổn thất sử dụng trong mô phỏng.	Phương án Thiết kế	E	2	1
		Sản lượng điện dự kiến	NCC cung cấp mô phỏng sản lượng điện theo tháng/năm (P50 và/hoặc P90 nếu có), nêu rõ dữ liệu bức xạ, suy hao và giả thiết tính toán; sản lượng là cơ sở để MB đánh giá hiệu quả phương án.	Phương án Thiết kế	E	3	2
		Cam kết sản lượng/độ sẵn sàng	NCC đề xuất mức cam kết sản lượng hoặc độ sẵn sàng của hệ thống trong thời hạn hợp tác và cơ chế xử lý khi không đạt do nguyên nhân thuộc trách nhiệm NCC.	Phương án Thiết kế	E	4	3
		Thiết bị chính	Tấm pin, inverter và thiết bị chính phải mới 100%, có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn IEC phù hợp (IEC 61215, IEC 61730, IEC 62109 hoặc tương đương) và có hồ sơ catalogue/datasheet, CO/CQ theo quy định/thỏa thuận.	Phương án Thiết kế	M	2	1

TT	Hạng mục	Tiêu chí	Chi tiết	Tài liệu chứng minh	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
		Đo đếm sản lượng	Trang bị hệ thống đo đếm sản lượng điện tại vị trí được MB chấp thuận; công tơ phải có hồ sơ kiểm định/hiệu chuẩn và dữ liệu đo là căn cứ đối soát thanh toán.	Phương án Thiết kế	M	3	2
		Monitoring	Giám sát trực tuyến tối thiểu công suất tức thời, sản lượng ngày/tháng/năm, trạng thái inverter, cảnh báo lỗi; MB được cấp quyền truy cập dữ liệu trong suốt thời hạn hợp tác.	Phương án Thiết kế	E	2	2
		Lưu trữ và khai thác dữ liệu	Dữ liệu vận hành và đo đếm được lưu tối thiểu 05 năm, có khả năng xuất dữ liệu/báo cáo phục vụ đối soát, kiểm tra và quản lý năng lượng của MB.	Phương án Thiết kế	E	1	1
F	Vận hành, bảo trì, SLA và trách nhiệm vòng đời					10	7
1	O&M và hỗ trợ vận hành					10	7
		Trách nhiệm O&M	NCC chịu toàn bộ trách nhiệm và chi phí vận hành, bảo trì định kỳ, vệ sinh tấm pin, sửa chữa/thay thế thiết bị và duy trì hệ thống trong trạng thái an toàn, sẵn sàng cung cấp điện.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Kế hoạch bảo trì	NCC phải lập kế hoạch bảo trì định kỳ và thông báo/phối hợp với MB trước khi thực hiện; hoạt động bảo trì không được ảnh hưởng đến vận hành tòa nhà hoặc hệ thống HVAC.	Cam kết thực hiện	E	1	1
		SLA sự cố	NCC đề xuất và cam kết SLA xử lý sự cố, bao gồm thời gian tiếp nhận, phản hồi, có mặt hiện trường đối với sự cố nghiêm trọng và thời gian khôi phục; SLA là tiêu chí để MB đánh giá phương án.	Cam kết thực hiện	E	3	2
		An toàn trong thời gian vận hành	NCC chịu trách nhiệm kiểm tra định kỳ kết cấu, liên kết, chống thấm, tiếp địa, chống sét, bảo vệ điện và các cấu kiện liên quan đến dàn nóng Daikin trong suốt thời hạn hợp tác.	Cam kết thực hiện	M	2	1
		Quyền yêu cầu dừng hệ thống của MB	MB có quyền yêu cầu cô lập/dừng hệ thống khi phát hiện nguy cơ mất an toàn, vi phạm pháp lý hoặc ảnh hưởng vận hành tòa nhà; NCC phải phối hợp xử lý mà không phát sinh chi phí cho MB đối với lỗi thuộc trách nhiệm NCC.	Cam kết thực hiện	M	1	1
		Kết thúc hợp đồng	Khi kết thúc hợp đồng, NCC thực hiện chuyển giao hoặc tháo dỡ theo phương án được hai bên thống nhất; nếu tháo dỡ, NCC chịu trách nhiệm hoàn trả mái và các hệ thống bị tác động về trạng thái an toàn, sử dụng bình thường.	Cam kết thực hiện	M	1	1

NCC phải mô tả rõ (có trích dẫn tài liệu nếu cần) để chứng minh khả năng đáp ứng của giải pháp theo mẫu bên dưới. Trong trường hợp NCC không cung cấp đủ thông tin thì coi như giải pháp không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Trường hợp cần làm rõ, MB sẽ yêu cầu làm rõ hoặc mời NCC đến thuyết minh giải pháp.
- HSDX được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi các yêu cầu được đánh giá là Đạt.
- Các NCC được đánh giá đạt yêu cầu kỹ thuật sẽ được đánh giá bước tiếp theo.
- Biểu mẫu Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật: Mẫu số 6.
- Biểu mẫu Bảng phân tách nguồn lực - Mẫu số 5

5. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính:

Phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.

5.1 Xác định giá chào

Giá chào được xác định như sau:

$$G_{\text{Chào giá}} = G1$$

Trong đó:

- G1: Giá chào hạng mục “Chi phí hàng hóa và dịch vụ triển khai hệ thống” sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giảm giá nếu có

5.2 Quy đổi giá chào sang điểm đánh giá

Đối với nhà cung cấp đạt về mặt kỹ thuật, sẽ được đánh giá tiếp về mặt tài chính.

Sử dụng thang điểm 1000 thống nhất với thang điểm về mặt kỹ thuật. Điểm giá được xác định trên cơ sở giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có). Cụ thể như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = [G_{\text{thấp nhất}} \times 100] / G_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- Điểm giá_{đang xét}: Là điểm giá của HSDX đang xét;
- $G_{\text{thấp nhất}}$: giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) cộng với giá bảo trì của HSDX thấp nhất;
- $G_{\text{đang xét}}$: giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) cộng với giá bảo trì của HSDX đang xét.

6. Điểm tổng hợp

Áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = (K \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}) + \Delta_{\text{ƯĐ}}$$

Trong đó:

- Tỷ trọng điểm về kỹ thuật (K) = 60%.
- Tỷ trọng điểm về giá (G) = 40%.
- Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
- Điểm giá_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;
- K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp;
- G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp;
- $\Delta_{\text{ƯĐ}}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định (nếu có).

7. Xếp hạng NCC:

- Trường hợp kết hợp giữa điểm kỹ thuật và điểm giá: NCC có điểm tổng hợp cao nhất được xếp

thứ nhất.

- Trên cơ sở xếp hạng HSDX của các NCC, Công ty xếp hạng thứ 1 và thứ 2 sẽ được mời tham gia đàm phán (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý).

8. Xác định giá chào:

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá chào	Đơn vị mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX.
2	Sửa lỗi	1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDX bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác: - Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn giá; - Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi. b) Các lỗi khác: - Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; - Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; - Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo số lượng nêu trong HSYC. - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam; - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi;

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
		- Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; - Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn chào (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết. 2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, Bên mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Bên mua sắm về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDX của nhà cung cấp đó sẽ bị loại.
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDX so với yêu cầu của HSYC. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau: Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi.
4	Chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có)	Trường hợp cho phép các nhà cung cấp chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 12 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSDX, Bên mua sắm quy đổi giá chào về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài.

D. BIỂU MẪU

Mẫu số 1 – Đơn đề xuất

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên đơn vị mua sắm]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC]*, cam kết thực hiện gói mua sắm ____ *[Ghi tên gói mua sắm]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC được lựa chọn là nhà cung cấp phải trình Bên mua bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên NCC*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của NCC*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng theo gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] do ____ [*Ghi tên đơn vị mua sắm*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên NCC*]. ____ [*Ghi tên NCC*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho đơn vị mua sắm cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]
Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSYC] do phát hành;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Tên thành viên liên danh thứ hai: _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp được lựa chọn ký hợp đồng, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói mua sắm, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác ____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm ____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây: ____ [ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

TT	Tên các thành viên trong liên danh	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá chào hàng
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên	%
2	Tên thành viên thứ 2	- ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên	%
	Tổng cộng	Toàn bộ công việc của gói mua sắm	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- NCC liên danh không được chọn là NCC ký hợp đồng;

- Chủ đầu tư hủy gói mua sắm ____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án]

⁽¹⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

theo thông báo của đơn vị mua sắm.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Giá chào đối với hàng hóa	
2	Giá chào đối với dịch vụ	
Tổng cộng giá chào		
<i>Bằng chữ:</i>		

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO ĐÓI VỚI HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa/ Cấu hình, tính năng cơ bản	Hãng sản xuất/ Ký mã hiệu/ Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT	Thành tiền chưa bao gồm VAT	Thuế VAT
Tổng							
Thuế VAT							
Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							

Đại diện hợp pháp của NCC*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*Ghi chú: NCC phải chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.**BẢNG GIÁ CHÀO ĐÓI VỚI DỊCH VỤ**

STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị cung cấp dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT	Thành tiền chưa bao gồm VAT	Thuế VAT
Tổng							
Thuế VAT							
Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							

Đại diện hợp pháp của NCC*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG PHÂN TÁCH NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI, ĐÀO TẠO

BẢNG 01 – PHÂN BỐ THEO NHÓM CHỨC NĂNG / PHẠM VI						
<i>Điền thông tin các chức năng / phạm vi triển khai tương ứng với các vị trí nguồn lực cần để thực hiện</i>						
STT	Chức năng	Manday vị trí 01	Manday vị trí 02	Manday vị trí 03	Manday vị trí N	Tổng Manday
I	Nhóm chức năng/ Phạm vi 1	0	0	0	0	0
1						0
...						0
II	Nhóm chức năng / Phạm vi 2	0	0	0	0	0
1						0
...						0
Tổng cộng						

BẢNG 02 – PHÂN BỐ NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI									
<i>Điền thông tin vị trí nguồn lực phân bổ theo thời gian triển khai theo giai đoạn của NCC</i>									
Nguồn lực	Giai đoạn 1				Giai đoạn N				Tổng
Vị trí	W1	W2	...	Tổng	W1	W2	...	Tổng	
Vị trí 1									
Vị trí 2									
Vị trí ...									
Total									

Ghi chú: Nêu rõ nguồn lực thực hiện là Tại chỗ / Từ xa / Chuyên gia nước ngoài / Chuyên gia trong nước (Onsite / Offshore / International experts / Local experts).

Đơn vị tính: 5 Man-day = 1 Man-Week / 4 Man-week = 1 Man-month

BẢNG 03 – BỐC TÁCH THÔNG TIN ĐÀO TẠO								
TT	Tên khóa học	Số lượng học viên	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Chứng chỉ khóa học	Giảng viên	Địa điểm đào tạo	Chi phí
1								
2								
3								

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng (<i>Đáp ứng vượt trội/ Đáp ứng/ Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng</i>)	Chi dẫn tham chiếu (chỉ rõ tên tài liệu, mục, số, trang)	Diễn giải chi tiết

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NCC

Ngày: _____
Số hiệu và tên gói mua sắm: _____
Trang _____ / _____ trang

Tên NCC: ____ <i>[ghi tên NCC]</i>
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh
Nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động: ____ <i>[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty: ____ <i>[ghi năm thành lập công ty]</i>
Địa chỉ hợp pháp của NCC: ____ <i>[tại nơi đăng ký]</i>
Thông tin về đại diện hợp pháp của NCC Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của NCC.

HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ CUNG CẤP

Tên nhà cung cấp: _____

Ngày: _____

Tên thành viên liên danh (nếu có): _____

Các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà cung cấp			
☐ Không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà cung cấp kể từ ngày 01 tháng 01 năm__ [ghi năm] theo quy định tại mục ghi chú ở dưới.			
☐ Có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà cung cấp kể từ ngày 01 tháng 01 năm__ [ghi năm] theo quy định tại mục ghi chú ở dưới.			
Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: _____ Tên Chủ đầu tư: _____ Địa chỉ: _____ Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: _____	

Ghi chú:

- NCC phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC trong quá khứ. Trường hợp MB phát hiện NCC có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của NCC sẽ bị loại. Trường hợp NCC liên danh thì từng thành viên của NCC liên danh phải kê khai theo Mẫu này.
- Hợp đồng không hoàn thành do lỗi của NCC bao gồm:
 - Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận NCC không hoàn thành và NCC không phản đối;
 - Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận NCC không hoàn thành, không được NCC chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho NCC.
- Các hợp đồng không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Việc xác định hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà NCC đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại. Đối với các hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của NCC nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì không được coi là hợp đồng không hoàn thành.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên NCC: ____ [ghi tên đầy đủ của NCC]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc NCC phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà NCC đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự của hợp đồng			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

NCC phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) NCC chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC ⁽¹⁾

Tên NCC: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất ⁽²⁾ [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh⁽³⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính cho ba năm gần nhất⁽⁴⁾, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh).
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán.

**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN
ĐẢM NHẬN PHÂN CÔNG VIỆC CỦA GÓI MUA SẮM⁽¹⁾**

STT	Tên công ty con, công ty thành viên ⁽²⁾	Công việc đảm nhận trong gói mua sắm ⁽³⁾	Giá trị % so với giá chào hàng ⁽⁴⁾
1			
2			
...			

Ghi chú:

- (1) Trường hợp NCC tham chào hàng là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc gói mua sắm thì phải kê khai cụ thể tại Mẫu này. Việc đánh giá kinh nghiệm, năng lực của NCC căn cứ vào giá trị, khối lượng do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhận trong gói mua sắm. Trường hợp NCC tham chào hàng không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.
- (2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.
- (3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.
- (4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá chào hàng.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

NCC phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu của HSYC và có thể sẵn sàng huy động cho gói mua sắm; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói mua sắm khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp kê khai không trung thực thì NCC sẽ bị đánh giá là gian lận.

1	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói mua sắm]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói mua sắm]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
3	Vị trí công việc
	Tên
4	Vị trí công việc
	Tên
5	Vị trí công việc
	Tên
....	Vị trí công việc
	Tên

BẢN LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

NCC phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây và phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.

Vị trí		
Thông tin nhân sự	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:
	Trình độ chuyên môn	
Công việc hiện tại	Tên của người sử dụng lao động	
	Địa chỉ của người sử dụng lao động	
	Điện thoại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)
	Fax	E-mail
	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

Tóm tắt kinh nghiệm chuyên môn theo trình tự thời gian từ hiện tại trở về trước. Nêu rõ các kinh nghiệm chuyên môn và kinh nghiệm quản lý cụ thể liên quan đến gói mua sắm.

Từ	Đến	Công ty / Dự án / Chức vụ / Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan

